

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 12/2024/HSST
Ngày: 01-02-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Hồng Nương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Bùi Thị Thanh Thảo

2. Ông Võ Tự Trị

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thu Hiền- Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Bảo Trân- Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 2 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 03/2024/HSST ngày 10 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

Trương Văn H

Tên gọi khác: H1

Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1990; Nơi sinh: Cần Thơ.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu vực A, phường C, quận M, thành phố Cần Thơ.

Chỗ ở: khu vực A, phường C, quận M, thành phố Cần Thơ.

Nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn (văn hóa): 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn Q, sinh năm 1960 (còn sống) và bà Mai Thị Sa P, sinh năm 1961 (còn sống); anh chị em có 06 người (lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1998); vợ: Lê Thị Thanh S, sinh năm 1985 (đã ly hôn); con có một người sinh năm 2012.

Tiền sự: 01 lần. Vào ngày 28 tháng 6 năm 2021 bị Ủy ban nhân dân phường T, quận M, thành phố Cần Thơ xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác, đến nay chưa đóng phạt.

Tiền án: 01 lần. Vào ngày 26 tháng 02 năm 2007 bị Tòa án nhân dân quận M, thành phố Cần Thơ xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt, đến nay chưa đóng án phí.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông **Nguyễn Minh T**, sinh năm 1994. Có mặt.

Nơi đăng ký thường trú: Số X, khu vực 04, Phường B, quận K, Thành phố Cần Thơ.

Chỗ ở hiện nay: Y đường H, phường N, quận K, Thành phố Cần Thơ.

- Người làm chứng:

1. Ông **Lê Hoàng H**, sinh năm: 1985. Địa chỉ: Khu vực S, phường C, quận M, Thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

2. Bà **Phan Thị L**, sinh năm: 1964. Địa chỉ: Khu vực S, phường C, quận M, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 00 ngày 02 tháng 6 năm 2023, bị cáo Trương Văn H đi uống rượu, bia về ngang quán cà phê C thuộc Khu vực S, phường C, quận M, thành phố Cần Thơ gặp anh Lê Hoàng H, sinh năm 1985, cư trú Khu vực S, phường C, quận M, thành phố Cần Thơ đang ngồi uống nước cùng với anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1994, cư trú khu vực 4, phường B, quận K, thành phố Cần Thơ và người nam tên M (không rõ họ tên và địa chỉ), bị cáo H vào ngồi chung bàn. Khi bị cáo H nghe anh H và anh T nói chuyện có đòi tiền của một người tên Nam nên bị cáo H hỏi anh T “*Đi lấy tiền thằng Nam nào?*” nhưng anh T không trả lời mà chỉ bấm điện thoại, bị cáo H bực tức về nhà lấy cây dao tự chế dài 70cm cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại chạy xe mô tô đến quán, bị cáo H cầm dao đi ra phía sau lưng của anh T đang ngồi chém 01 cái trúng vào cánh tay trái của anh T gây thương tích, anh H can ngăn nên bị cáo H đi về nhà, còn anh T được đưa đến bệnh viện đa khoa thành phố Cần Thơ điều trị thương tích.

Tại kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 153/KLTTCT - TTPYCT ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Trung Tâm pháp y - Sở y tế thành phố Cần Thơ kết luận: Vết thương mặt sau ngoài từ 1/3 giữa đến 1/3 dưới xương cánh tay trái, đứt cơ tam đầu, đứt bán phần thần kinh trụ đã được điều trị phẫu thuật cắt lọc, khâu thần kinh, khâu cơ. Hiện tại vết thương đã lành sẹo, vị trí mổ xương

đang can, hạn chế vận động cánh tay trái mức độ nhẹ. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Minh T tại thời điểm giám định là: 26% (*Hai mươi sáu phần trăm*). Cơ chế hình thành vết thương của anh Nguyễn Minh T phù hợp với cơ chế do vật sắc gây nên. (BL: 83- 84).

Đối với cây dao dài 70cm, cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại bị cáo Trương Văn H sử dụng chém gây thương tích cho anh Nguyễn Minh T hiện công an không thu hồi được. (BL: 58)

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Minh T yêu cầu bị cáo Trương Văn H bồi thường tiền điều trị thương tích là 30.000.000 đồng và bồi thường tiền ngày công lao động, mất sức khỏe tổng số tiền 70.000.000 đồng. Hiện tại Trương Văn H chưa bồi thường cho bị hại. (BL: 43- 44, 55- 56).

Tại Cáo trạng số 18/CT-VKS-OM ngày 08 tháng 01 năm 2024 Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ để xét xử bị cáo Trương Văn H về tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ, khoản 2, Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử sơ thẩm trình bày lời luận tội: giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trương Văn H theo Cáo trạng số 18/CT-VKS-OM ngày 08 tháng 01 năm 2024 của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. Qua phân tích động cơ, mục đích phạm tội, những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự như hành vi phạm tội của bị cáo là tái phạm, do không mâu thuẫn, quen biết gì bị hại nhưng dùng hung khí gây thương tích nên tình tiết tăng nặng có tính chất côn đồ. Về tình tiết giảm nhẹ bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm d, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuyên bố: bị cáo Trương Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Xử phạt bị cáo H mức án từ 04 năm đến 05 năm tù.

Về vật chứng: không có.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận giữa bị cáo và bị hại tại phiên tòa bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường 3.000.000 đồng. Bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại là 17.000.000 đồng.

Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Quận Ô Môn, điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; của Viện kiểm sát nhân dân Quận Ô Môn, Kiểm sát viên trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có người nào khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc tội: Lời khai của bị cáo Trương Văn H tại phiên tòa, lời khai của bị cáo tại các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can; lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường; Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 153/KLTTCT - TTPYCT ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Trung tâm pháp y – Sở y tế thành phố Cần Thơ; và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ và cơ sở kết luận:

[3] Vào khoảng 18 giờ 00 ngày 02 tháng 6 năm 2023, tại quán cà phê Châu thuộc Khu vực S, phường C, quận M, thành phố Cần Thơ, bị cáo Trương Văn H đã có hành vi dùng cây dao tự chế dài 70cm cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại chém 01 cái trúng vào cánh tay trái của anh Nguyễn Minh T khi anh T đang ngồi, gây thương tích.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự do hành vi của bản thân gây ra. Giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì nhưng bị cáo dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh T tỷ lệ tổn thương cơ thể 26% với lỗi cố ý. Hành vi này của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự; Do đó, Cáo trạng truy tố của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn cũng như quan điểm luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh và khung hình phạt đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, đồng thời còn gây mất an ninh trật tự, an toàn công cộng tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ nhận

thức và điều khiển hành vi của mình, khi sự việc xảy ra, lẽ ra bị cáo phải có cách xử sự phù hợp với pháp luật và văn hóa nơi công cộng. Thế nhưng, bị cáo lại có cách hành xử với thái độ coi thường pháp luật, dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác để giải quyết mâu thuẫn, hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ; Bản thân bị cáo có 01 tiền sự và 01 tiền án chưa được xoá án tích. Do đó, cần có mức án tương xứng áp dụng cho các bị cáo, cách ly xã hội bị cáo một thời gian để cải tạo, đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Đại diện viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo quy định tại điểm d, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là phù hợp.

Hội đồng xét xử nhận thấy, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ T khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải đại diện viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là phù hợp.

Tại phiên tòa, bị cáo và bị hại thoả thuận được mức bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Bị cáo và gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục phần nào hậu quả. Bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo thuộc hộ cận nghèo hoàn cảnh khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt, thể hiện tính nhân đạo khoan hồng của pháp luật.

[5] Về về xử lý vật chứng không có nên không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: bị cáo tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho bị hại chi phí thuốc men, viện phí, tổn thất tổng số tiền là 20.000.000 đồng. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bên và phù hợp nên chấp nhận. Tại phiên tòa, bị cáo đã bồi thường 3.000.000 đồng. Do đó, bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại số tiền là 17.000.000 đồng.

[7] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên xét miễn án phí hình sự sơ thẩm và miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- *Áp dụng:* Điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51. Điểm d, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- *Tuyên bố:* **Trương Văn H** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- *Xử phạt:* **Trương Văn H 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù.**

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 589 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự.

Bị cáo Trương Văn H phải bồi thường cho anh Nguyễn Minh T số tiền là **17.000.000 đồng** (Mười bảy triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015

- Về án phí: Áp dụng Điều 23 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm và miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án đối với bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- Công an Q. Ô Môn;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LƯU THỊ HỒNG NƯƠNG